

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 81/2017/HS-PT
Ngày 22/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo Đặng Minh Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo: Đặng Minh Đ (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988 tại Gia Lai; trú tại: Thôn P1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đặng Minh T và bà La Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30-12-2016, La Văn C cùng với Hoàng Trọng T, Đặng Văn T, Đặng Văn Q, Đặng Văn H, Lê Văn C và Đặng Minh Đ ngồi uống bia tại quán của anh Hà Xuân H ở thôn P2, xã I, huyện C. Trong khi nói chuyện với mọi người, C xưng hô “mày, tao”, Đ bực tức vì C nhỏ tuổi hơn mình nên giữa Đ và C xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, Đ đứng dậy quay lại bàn phía sau lưng mình, đập vỡ một viên gạch men có kích thước 30 x 30 cm lót trên mặt bàn, dùng tay trái cầm một viên gạch men khác có kích thước như trên ném vào người của C, C đưa tay trái lên đỡ nên tấm gạch men trúng vào cổ tay trái và vùng đầu bên trái. Sau khi sự việc xảy ra, C được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 211, đến ngày 10/1/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT-TTPY ngày 6/3/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận thương tích đối với anh La Văn C như sau:

- Hai sẹo vết thương phần mềm: một vết thái dương trái kích thước 2,5cm x 0.2cm, sẹo liền và một vết nằm xiên mặt trước trên nếp lằn cổ tay trái kích thước 6cm x 0.2cm, sẹo liền: 2% (M1.1-T63)

- Đứt gân gấp chung nông các ngón II, III, IV, V bàn tay trái, tạo cơ ô mô các ngón, vận động gấp duỗi, dạng các ngón II, III, IV, V giới hạn, gấp duỗi cổ tay bình thường, tê rần một ngón ruồi (ngón II, III): 3% (M5.3-T49).

- Tổn thương thần kinh giữa bên trái đã phẫu thuật khâu nối: 11% (M3.20-T16).

Tổng tỉ lệ tổn thương phần trăm cơ thể do thương tích gây nên là 15 %. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương là có chế tác động trực tiếp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSSST ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ (Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ (Đại) 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng của vụ án, tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, ghi nhận thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, bị cáo Đặng Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, do có mâu thuẫn trong lúc uống bia tại quán của anh Hà Xuân H ở thôn P2, xã I, huyện C nên Đặng Minh

Đ đã ném tấm gạch men lót bàn kích thước 30cm x 30cm vào người của anh La Văn C, anh C đưa tay trái lên đỡ nên tấm gạch men trúng vào cổ tay trái và vùng đầu bên trái. Hậu quả làm anh C bị tổn hại 15% sức khỏe.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Chỉ vì bức tức do mâu thuẫn nhỏ với anh C mà bị cáo Đ dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh C, bản thân bị cáo biết và buộc phải biết việc sử dụng hung khí nguy hiểm như viên gạch men kích thước 30cmx30cm tấn công vào bất cứ vị trí nào trên cơ thể con người đều có thể gây ra thương tích, thậm chí dẫn đến chết người nhưng vì không kiềm chế được bản thân nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội và gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại, gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo đã từng tham gia phục vụ có thời hạn trong quân đội; hiện tại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là một trong các lao động chính trong gia đình, còn đang phụ giúp cha mẹ kiếm tiền để nuôi dưỡng, chăm sóc các em nhỏ đang trong độ tuổi đến trường, sự việc này đã được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận là đúng sự thật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự, cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Minh Đ (Đ). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ (Đại) 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/11/2017).

Giao bị cáo Đặng Minh Đ (Đ) cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Minh Đ (Đ) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã I;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương